

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **190/2023/HS-ST**

Ngày: 30 – 11 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ân

Ông Phạm Phú Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2023/QĐXX-ST ngày 09/11/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Loan A, sinh ngày 20/12/1995 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: khu phố H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Phiên dịch; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1972; gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng với Nguyễn Phú Q, sinh năm: 1991, có 02 con sinh năm 2014 và 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị Anh T, sinh năm 2003

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Đào Thanh P, sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ F, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ C, khu phố H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Nguyễn Nghĩa N, sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ F, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Danh T1, sinh năm 2003

Địa chỉ: tổ C, đường C, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

6. Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 2003

Địa chỉ: tổ A, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Anh Bùi Hải Nhật N1, sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ F, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo, các anh P, L1, N, Nam có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Loan A và Bùi Hải Nhật N1 (sinh năm 1996, nơi cư trú tổ F, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai) là bạn học, vào khoảng tháng 03/2022, N1 gặp và nhờ A đưa sang Campuchia làm việc. Sau đó, A sử dụng điện thoại di động liên lạc với người tên J (không rõ nhân thân lai lịch) ở Campuchia để đưa L Anh và N1 đi qua biên giới. Khoảng một tuần sau, L Anh đưa tiền cho N1 thuê người tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng ô tô không rõ biển số đi từ tỉnh Đồng Nai đến bến xe L, tỉnh Bình Phước. Tại đây, L Anh tiếp tục liên lạc với J và được hướng dẫn gặp hai người (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng hai xe mô tô không rõ biển số chở đến khu vực lô cao su giáp biên giới giữa tỉnh Bình Phước và Campuchia. Sau đó, tiếp tục có hai người (không rõ nhân thân lai lịch) đón và chở A, N1 đi đường rừng qua biên giới sang Campuchia. Sau khi đi qua biên giới trái phép Nguyễn Loan A và Bùi Hải Nhật N1 tiếp tục được một số người không rõ họ tên, nhân thân lai lịch tại Campuchia dẫn đi bộ và chở xe mô tô, xe ô tô di chuyển đến nhà do A thuê tại khu vực chợ P1, thành phố S, Campuchia. N1, A ở lại Campuchia làm việc đến tháng 06/2022 quay về Việt Nam.

Ngoài ra, vào khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 11/2022 Nguyễn Loan A lúc này làm nghề phiên dịch tiếng Trung Quốc tại thành phố S, Campuchia, A đã liên lạc và xin việc làm tại Campuchia cho Đào Thanh P, Nguyễn Nghĩa N, Bùi Thị

Anh T, Danh T1, Trinh Ngọc H và Nguyễn Hữu L1 (là em trai Loan A) sau đó những người này được người bên Campuchia tổ chức xuất, nhập cảnh trái phép đến Campuchia làm việc. Sau khi những người này tới nơi gặp A tại Campuchia, Nguyễn Loan A mới biết việc tổ chức cho những người nêu trên đi qua biên giới trái phép.

Ngày 19/7/2022, Đào Thanh P, Bùi Thị Anh T, Bùi Hải Nhật N1 đến Công an xã X, huyện C trình báo về hành vi xuất cảnh đi Campuchia và tổ chức đối với Nguyễn Loan A. Lúc 18 giờ 15 phút ngày 21/11/2022, Cơ quan An ninh Điều tra đã khám xét nơi ở của Nguyễn Loan A thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 356266760020104.

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 356266760020104 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Cáo trạng số **210/CT-VKS-P1** ngày 02/10/2023 và Công văn giữ nguyên quan điểm số 2550/VKS-P1 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Loan A tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- *Về tội danh:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự; khi phạm tội bị cáo đang mang bầu, hiện nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ trên quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:*

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án.

- *Về xử lý vật chứng:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 356266760020104 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình Điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian vào tháng 03/2022, tại xã X và thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Loan A có hành vi liên lạc với người tên J (không rõ nhân thân lai lịch) ở Campuchia tổ chức cho Bùi Hải Nhật N1 đi qua khu vực biên giới giữa tỉnh Bình Phước và Campuchia trái phép để ở lại Campuchia làm việc.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo Điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý dân cư, quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, làm ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại của hai nhà nước Việt Nam và Campuchia, ảnh hưởng đến quản lý người lao động do không được hai nhà nước bảo hộ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:*

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội khi mang thai, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 01 tuổi. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.3 Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 01 tuổi, sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành cũng phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 356266760020104 của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của Đào Thanh P, Nguyễn Nghĩa N, Bùi Thị Anh T, Danh T1, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Hữu L1 và các đối tượng liên quan khác có dấu hiệu tội phạm, Tòa đã trả hồ sơ Điều tra bổ sung để xét xử trong vụ án. Kết quả Trả hồ sơ Điều tra bổ sung Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm do những người trên được người tuyển dụng việc làm tổ chức nhập cảnh sang Campuchia trái phép, còn bị cáo chỉ biết việc những người trên nhập cảnh trái phép sau khi gặp họ tại Campuchia. Do đó, cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Đ đang tiếp tục Điều tra, xác minh làm rõ hành vi xuất nhập cảnh trái phép của những người trên và hành vi của các đối tượng tên J, Thái T3, người tên T2, những người tham gia chở, dẫn đường để cho người khác đi qua biên giới để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về pháp luật:

Áp dụng khoản 1 Điều 349, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Loan A phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Loan A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Loan A cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 356266760020104. Các vật chứng trên giao qua Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo phiếu nhập kho NK24/001 ngày 03/10/2023.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (1).
- NCQLNVLQ (6);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

Nguyễn Thị Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương